CTCP Vinpearl (HSX: VPL)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	94,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	0.4%	7.3%

Q2/25

ROE #VALUE! #VALUE!

Q2/25

DT thuần 2,942 *tỷ VNĐ*

QoQ
▼ 29.0
▼ 1.0%

6T 2025

DT thuần 5,912 *tỷ VNĐ*

Q2/25

LN gộp 768 *tỷ VNĐ*

QoQ
▼ 50.0
▼ 6.2%

6T 2025

LN gộp 1,585 *tỷ VNĐ*

Q2/25

LN thuần 206 *tỷ VNĐ*

QoQ
▼ 22.0
▼ 9.8%

6T 2025

LN thuần 434 *tỷ VNĐ*

Q2/25

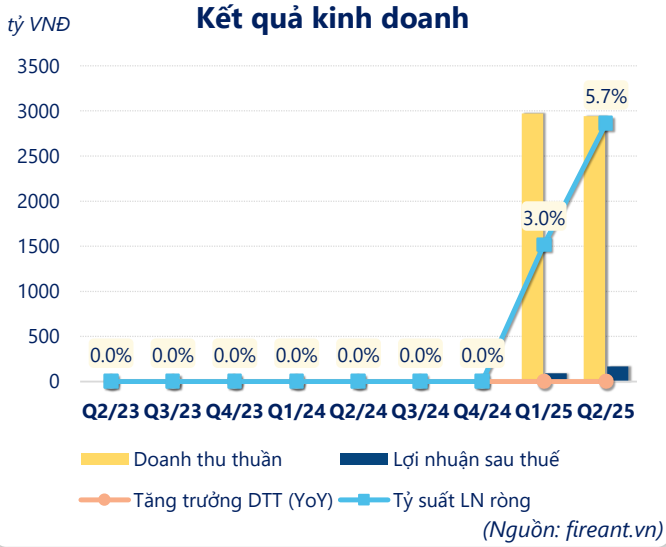
LN sau thuế 168 *tỷ VNĐ*

QoQ
▲ 77.6
▲ 86.3%

6T 2025

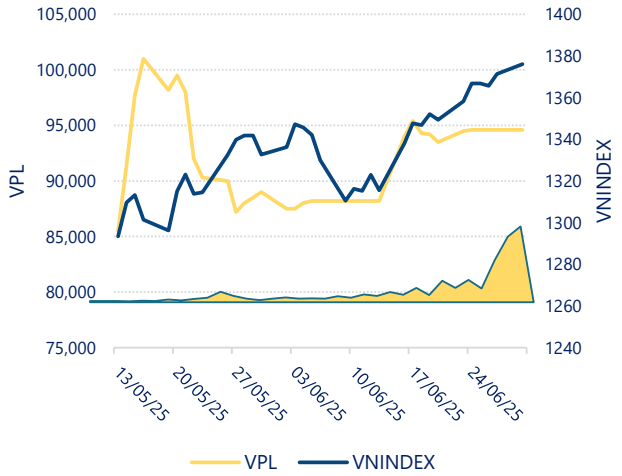
LN sau thuế 259 *tỷ VNĐ*

Kết quả kinh doanh



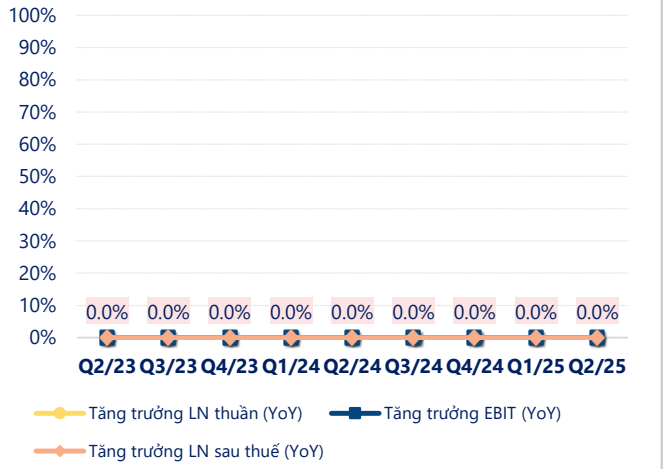
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



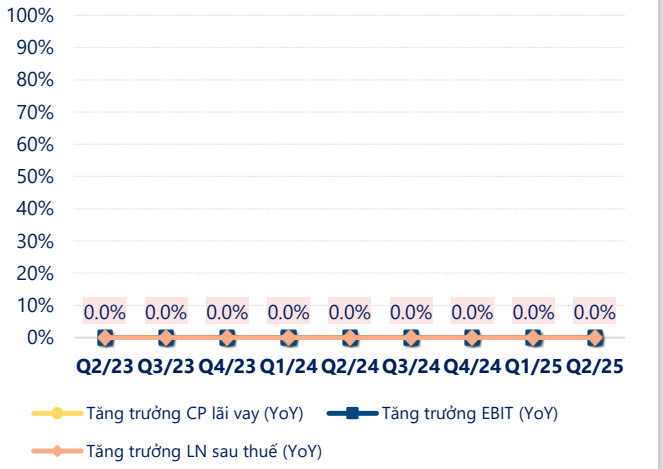
CTCP Vinpearl (HSX: VPL)

Tăng trưởng lợi nhuận



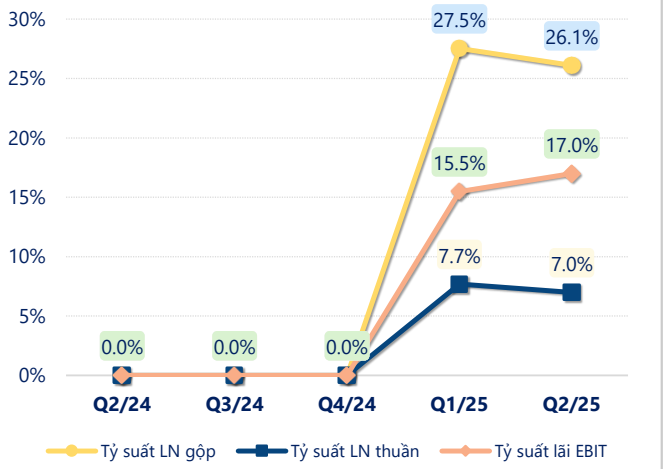
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



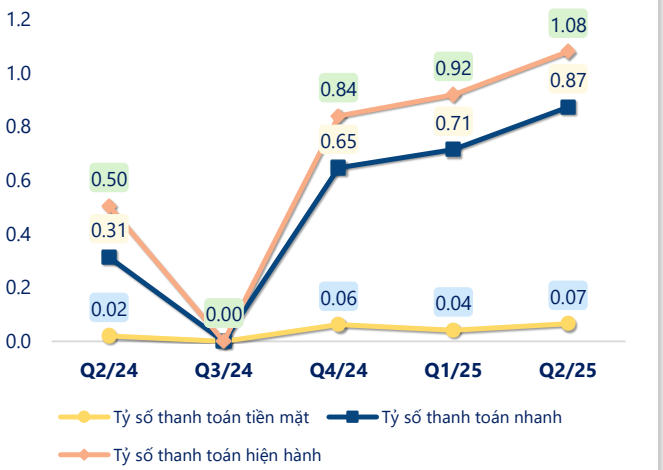
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



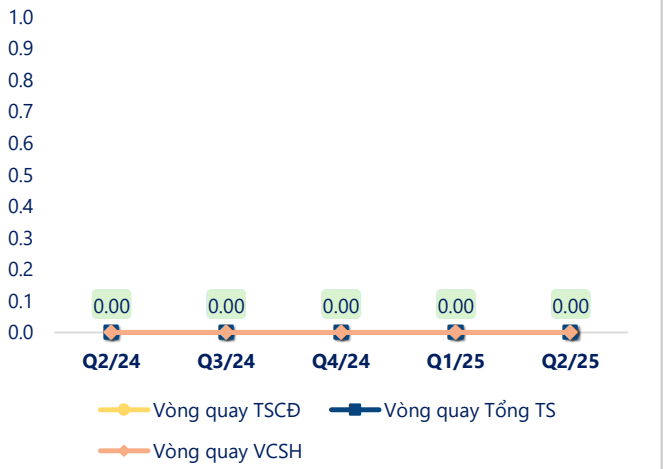
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



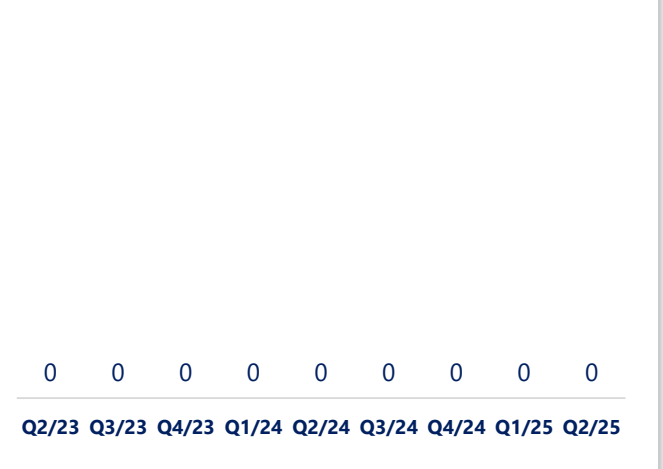
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

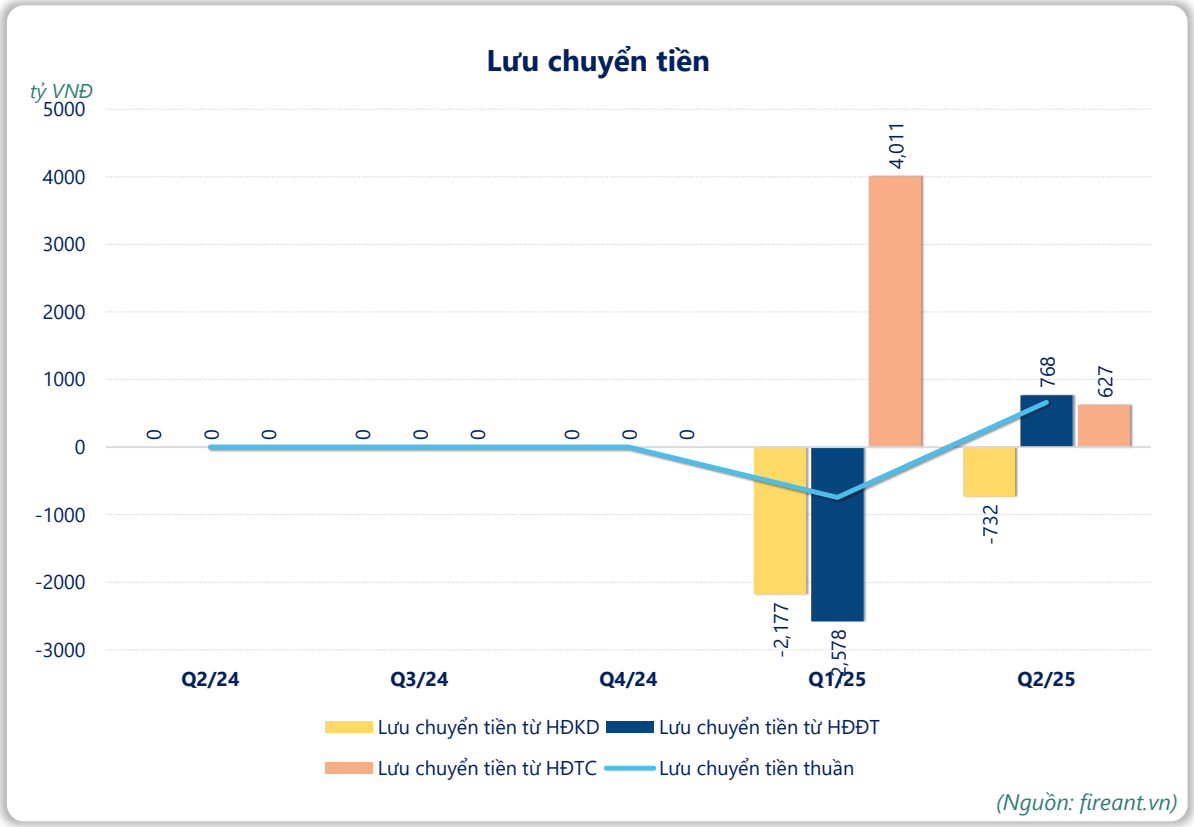
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,942**			**5,912**		
Giá vốn hàng bán	2,174			4,327		
Lợi nhuận gộp	768			1,585		
Doanh thu HĐTC	475			990		
Chi phí TC	513			942		
Chi phí lãi vay	287			579		
LN trong công ty LKLD	**0**			**0**		
Chi phí bán hàng	42.1			266		
Chi phí QLDN	**483**			**934**		
LN thuần từ HĐKD	206			434		
Lợi nhuận khác	**7.65**			**-53.3**		
LN trước thuế	213			381		
Lợi nhuận sau thuế	**168**			**259**		
LNST của CĐ cty mẹ	**168**			**259**		

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)